

ĐÁNH GIÁ VIỆC ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS) TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ THỌ

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

DOI: <https://doi.org/10.62831/202602006>

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, việc áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) là xu thế tất yếu nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng so sánh và độ tin cậy của thông tin tài chính doanh nghiệp Việt Nam. Bài viết phân tích quá trình triển khai IFRS tại Việt Nam theo Quyết định số 345/QĐ-BTC năm 2020, đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và đề xuất giải pháp thúc đẩy quá trình áp dụng IFRS trong thời gian tới. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù IFRS mang lại nhiều lợi ích về hội nhập và quản trị, song Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức về nhân lực, pháp lý và hạ tầng kế toán.

Từ khóa: IFRS, chuẩn mực kế toán quốc tế, báo cáo tài chính, hội nhập kế toán, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

IFRS được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận kế toán quốc tế hiện đại, khác biệt với cách tiếp cận mang tính quy định chi tiết (rules-based) của nhiều hệ thống kế toán quốc gia. Một số nguyên tắc cốt lõi của IFRS gồm: Nguyên tắc trung thực và hợp lý (True and Fair View); Nguyên tắc bản chất quan trọng hơn hình thức (Substance over Form); Nguyên tắc giá trị hợp lý (Fair Value Measurement); Nguyên tắc trình bày nhất quán và so sánh được (Consistency and Comparability Principle); Nguyên tắc trọng yếu (Materiality); Nguyên tắc hoạt động liên tục (Going Concern).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa trong lĩnh vực kế toán và tài chính, Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) giữ vai trò như ngôn ngữ tài chính chung toàn cầu, giúp các chủ thể trong nền kinh tế hiểu và sử dụng thông tin tài chính một cách thống nhất, minh bạch và đáng tin cậy. IFRS góp phần quan trọng vào quá trình hội nhập tài chính - kế toán thông qua các khía cạnh sau:

- Doanh nghiệp đa quốc gia có thể so sánh và hợp nhất báo cáo tài chính dễ dàng, nhờ hệ thống nguyên tắc kế toán nhất quán giữa các quốc gia. Điều này giúp giảm chi phí lập báo cáo song song, tăng hiệu quả quản trị và minh bạch tài chính.

- Nhà đầu tư và tổ chức tín dụng có cơ sở để đánh giá chính xác hơn giá trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư và cho vay phù hợp, giảm rủi ro tài chính.

- Cơ quan quản lý nhà nước có thể tăng cường tính minh bạch của thị trường, giám sát rủi ro thông tin và phát hiện sớm sai lệch trong báo cáo tài chính, góp phần đảm bảo ổn định hệ thống tài chính quốc gia.

- Quốc gia áp dụng IFRS sẽ nâng cao uy tín và vị thế tài chính trên trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và doanh nghiệp niêm yết.

Như vậy, IFRS không chỉ là công cụ kế toán, mà còn là yếu tố cấu thành của hệ thống quản trị kinh

tế toàn cầu. Việc triển khai IFRS tại Việt Nam được xem là bước chuyển đổi quan trọng nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, tăng cường hội nhập và minh bạch hóa thông tin kinh tế.

2. Đánh giá việc áp dụng IFRS tại Việt Nam

Lộ trình triển khai IFRS

Việt Nam chính thức triển khai áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) theo Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020 của Bộ Tài chính phê duyệt “Đề án áp dụng IFRS tại Việt Nam”. Đây được xem là một bước ngoặt lớn trong tiến trình cải cách và hội nhập tài chính - kế toán quốc gia. Theo Quyết định này, Bộ Tài chính xác định lộ trình triển khai IFRS gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn đầu tiên - giai đoạn chuẩn bị (từ năm 2020 đến năm 2021): Giai đoạn này được xem là bước đi nền tảng nhằm đảm bảo các điều kiện cần thiết để IFRS có thể được áp dụng một cách hiệu quả và đồng bộ tại Việt Nam. Trong giai đoạn này, trước tháng 3/2020, Bộ Tài chính đã xây dựng và ban hành Đề án áp dụng IFRS. Tiếp theo đó, trước tháng 12/2020, Ban dịch thuật và soát xét IFRS được thành lập để hoàn thành bản dịch đầy đủ sang tiếng Việt. Trước tháng 3/2021, Bộ Tài chính đã xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật nhằm công bố bản dịch này một cách chính thức. Đặc biệt, trước ngày 15/11/2021, các văn bản hướng dẫn về phương thức áp dụng IFRS, cũng như các cơ chế tài chính liên quan đã được ban hành, sửa đổi hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Song song với đó, công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ kế toán - kiểm toán và xây dựng quy trình áp dụng IFRS cũng được triển khai rộng rãi nhằm đảm bảo sự sẵn sàng của cộng đồng doanh nghiệp.

Giai đoạn thứ hai - giai đoạn áp dụng tự nguyện (từ năm 2022 đến năm 2025): Giai đoạn 2 cho phép các doanh nghiệp có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện báo cáo tài chính theo IFRS trên cơ sở tự nguyện. Các doanh nghiệp cần thông báo trước với Bộ Tài chính để đăng ký và được hướng dẫn lựa chọn hình thức lập báo cáo tài chính hợp nhất hoặc báo cáo tài chính riêng. Các đối tượng được khuyến khích áp dụng bao gồm: Công ty mẹ thuộc tập đoàn kinh tế Nhà nước có quy mô lớn hoặc có các khoản vay từ các tổ chức tài chính quốc tế; Công ty mẹ là doanh nghiệp niêm yết; Công ty đại chúng quy mô

lớn chưa niêm yết nhưng đóng vai trò công ty mẹ; và các Công ty mẹ khác có tiềm lực triển khai. Ngoài ra, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tỷ lệ sở hữu 100% và là công ty con của công ty mẹ nước ngoài cũng có thể lựa chọn áp dụng IFRS nếu đáp ứng được yêu cầu về nguồn lực và hệ thống kế toán.

Giai đoạn thứ ba - giai đoạn áp dụng bắt buộc (sau năm 2025): Đây được xem là giai đoạn chuyển đổi toàn diện, trong đó IFRS sẽ trở thành hệ chuẩn mực kế toán bắt buộc đối với một số nhóm doanh nghiệp. Cụ thể, được áp dụng bắt buộc đối với tất cả các doanh nghiệp thuộc diện áp dụng tự nguyện ở giai đoạn 2, trừ những doanh nghiệp siêu nhỏ hoặc thuộc diện được miễn theo quy định riêng.

Như vậy, Việt Nam lựa chọn cách tiếp cận “tiệm tiến - linh hoạt”, không áp dụng đồng loạt, nhằm giảm thiểu rủi ro chuyển đổi và phù hợp với năng lực thực tế của doanh nghiệp. Năm 2025, IFRS đã được áp dụng bắt buộc đối với doanh nghiệp niêm yết, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài và tập đoàn quy mô lớn.

Tình hình triển khai IFRS tại Việt Nam

Cấp độ quốc gia

Theo Quyết định số 345/QĐ-BTC, Bộ Tài chính đã chủ động phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp quốc tế như ACCA, ICAEW, CPA Australia để dịch thuật, ban hành bản IFRS tiếng Việt, tổ chức hội thảo và đào tạo đội ngũ giảng viên, kế toán viên, kiểm toán viên. Đồng thời, Việt Nam đang xây dựng Bộ Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Việt Nam (VFRS) - phiên bản nội địa hóa từ IFRS nhằm phù hợp với điều kiện kinh tế và pháp lý trong nước.

Cấp độ doanh nghiệp

Một số ngân hàng thương mại đã áp dụng theo IFRS như: Ngân hàng Techcombank, Ngân hàng VIB là 2 ngân hàng tiên phong chuyển đổi báo cáo tài chính theo IFRS 9 từ năm 2018 và đã hoàn thành báo cáo tài chính năm 2020 theo chuẩn mực này. Năm 2024, Ngân hàng Nam Á cũng đã công bố hoàn thành dự án chuyển đổi báo cáo tài chính theo IFRS. Ngoài ra, còn một số ngân hàng khác cũng đang trong quá trình chuẩn bị và triển khai áp dụng IFRS như MB bank, Vietcombank, BIDV.

Ở một số công ty, tập đoàn lớn như: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cũng đã triển khai áp dụng IFRS trên cơ sở chuyển đổi từ báo cáo tài

chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam (VAS) đã được kiểm toán, theo đó EVN đồng thời sử dụng hai báo cáo tài chính, một báo cáo tài chính lập theo IFRS. Hay công ty cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk) đã áp dụng IFRS từ năm 2005. Một số tập đoàn lớn cũng đang trong quá trình hoàn thiện để chuẩn bị cho việc áp dụng IFRS như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, VNPT.

Các doanh nghiệp FDI và tập đoàn đa quốc gia (như Samsung, Unilever, Toyota) cũng đã áp dụng IFRS từ trước để phục vụ hợp nhất với công ty mẹ. Tuy nhiên, nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn còn rất hạn chế do thiếu nguồn lực và chi phí cao

Đánh giá thực trạng áp dụng IFRS tại Việt Nam

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam đã và đang tích cực triển khai lộ trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng so sánh và uy tín của thông tin tài chính. Trong quá trình thực hiện, thực trạng áp dụng IFRS tại Việt Nam được đánh giá như sau:

Trước hết, nhận thức của doanh nghiệp về IFRS đã được nâng cao rõ rệt trong những năm gần đây, đặc biệt tại các doanh nghiệp niêm yết và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp niêm yết, nhiều đơn vị đã bắt đầu triển khai thí điểm việc lập báo cáo tài chính theo IFRS theo định hướng của Bộ Tài chính. Một số doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm và sản xuất đã có bước tiến nhất định trong việc chuyển đổi hệ thống báo cáo, cho thấy mức độ sẵn sàng khá cao.

Ngược lại, doanh nghiệp vừa và nhỏ còn gặp nhiều hạn chế trong việc tiếp cận và chuẩn bị cho IFRS do thiếu nguồn lực, nhân sự và chi phí đầu tư công nghệ. Phần lớn nhóm này vẫn ưu tiên tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) hiện hành. Do đó, mức độ sẵn sàng của nhóm doanh nghiệp này được đánh giá là thấp.

Về hệ thống pháp lý hỗ trợ, Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Việt Nam (VFRS) - bộ chuẩn mực nội địa hóa dựa trên IFRS. Đây là bước tiến quan trọng nhằm tạo hành lang pháp lý phù hợp với đặc thù kinh tế trong nước. Tuy nhiên, do hệ thống này vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, mức độ hỗ trợ hiện tại vẫn chưa cao.

Đối với năng lực nhân sự kế toán - kiểm toán, nhìn chung đội ngũ kế toán, kiểm toán viên trong nước vẫn còn hạn chế về kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm thực hành IFRS. Việc đào tạo chuyên môn về IFRS tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế.

Xét về cơ sở hạ tầng công nghệ kế toán, mặc dù nhiều doanh nghiệp đã ứng dụng phần mềm quản lý tài chính hiện đại, song mức độ đồng bộ và khả năng tích hợp dữ liệu vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong khối doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Việc từng bước tiếp cận IFRS đã mang lại những cải thiện đáng kể trong chất lượng báo cáo tài chính và niềm tin của nhà đầu tư. Việt Nam đang dần nâng cao uy tín tài chính và năng lực hội nhập thị trường vốn quốc tế.

Những khó khăn, hạn chế

Về nhân lực: Phần lớn kế toán viên Việt Nam chưa quen với nguyên tắc IFRS, thiếu kỹ năng trong việc áp dụng các chuẩn mực phức tạp như IFRS 9 (Công cụ tài chính), IFRS 15 (Doanh thu), IFRS 16 (Thuê tài sản). Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản về IFRS còn hạn chế.

Về hạ tầng công nghệ và hệ thống kế toán: Nhiều doanh nghiệp chưa có phần mềm kế toán hoặc ERP tương thích IFRS, phải lập hai hệ thống sổ song song (VAS và IFRS), gây tốn kém chi phí và nhân lực.

Về hành lang pháp lý: Các văn bản pháp luật hiện hành (Luật Kế toán, Luật Thuế, VAS) chưa đồng bộ với IFRS. Một số nguyên tắc kế toán nội địa vẫn nặng về tính tuân thủ thay vì nguyên tắc trình bày trung thực. Cần sửa đổi quy định để hài hòa và hỗ trợ quá trình chuyển đổi.

Đề xuất giải pháp

Về nhân lực: Đẩy mạnh đào tạo và chứng chỉ IFRS tích hợp nội dung IFRS vào chương trình đào tạo đại học, sau đại học và hiệp hội nghề nghiệp (VAA, VACPA), đồng thời hợp tác với các tổ chức quốc tế như ACCA, ICAEW, CPA Australia để cấp chứng chỉ IFRS cho kế toán viên Việt Nam.

Về hạ tầng công nghệ và hệ thống kế toán: Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và quy trình quản lý dữ liệu để đáp ứng yêu cầu của IFRS. Điều này bao gồm việc cập nhật phần mềm kế toán, đảm bảo khả năng thu thập, xử lý và báo cáo dữ liệu tài chính theo các tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, trong

giai đoạn chuyển đổi cần ban hành hướng dẫn kỹ thuật, ví dụ báo cáo IFRS mẫu, hỗ trợ chi phí tư vấn, đào tạo và nâng cấp hệ thống kế toán.

Hoàn thiện hành lang pháp lý: Sửa đổi, bổ sung

Luật Kế toán, hệ thống VAS và quy định về công bố thông tin để tương thích IFRS và xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi dần, tránh áp dụng đồng loạt gây quá tải ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Tài chính (2020), Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020 về Đề án áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế tại Việt Nam.

IASB (2023), International Financial Reporting Standards (IFRS) - Conceptual Framework.

Nguyễn Thị Cúc (2021), “Thách thức và cơ hội trong quá trình áp dụng IFRS tại Việt Nam”, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số 6/2021.

Bộ Tài chính (2023), Báo cáo tổng kết triển khai Đề án IFRS giai đoạn 2020-2023.

Áp dụng IFRS tại Việt Nam truy cập tại <https://www.pwc.com/vn/vn/services/assurance/ifrs/adoption.html>

Ngày nhận bài: 15/10/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/10/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 8/11/2025

AN ASSESSMENT OF THE ADOPTION OF INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS (IFRS) IN VIETNAM

● **NGUYEN THI THO**

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

In the context of deepening international economic integration, the adoption of International Financial Reporting Standards (IFRS) has become an inevitable trend for enhancing the transparency, comparability, and reliability of financial information among Vietnamese enterprises. This paper examines the implementation of IFRS in Vietnam under Decision No. 345/QĐ-BTC (2020), assessing key achievements as well as existing difficulties and limitations in the adoption process. The findings indicate that while IFRS offers substantial benefits in terms of international integration and corporate governance, Vietnam continues to face significant challenges related to human resource capacity, the legal and regulatory framework, and the adequacy of accounting infrastructure.

Keywords: IFRS, International Accounting Standards, financial reporting, accounting integration, Vietnam.